

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 21- 9 - 2022

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử P thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2022/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 269/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử P thẩm số: 33/2022/QĐXX-PT ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Nhã L, sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thu N, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Anh Lê Nhã L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lê Nhã L trình bày: Anh và chị N đăng ký kết hôn ngày 07/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ. Vợ chồng có một con chung cháu tên Lê Hữu P, sinh ngày 09/12/2020 hiện tại sống với chị N. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con, từ tháng 12/2021 vợ chồng không sống chung cho đến nay. Hiện anh xác định tình

cảm không còn, hôn nhân không hạnh P nên yêu cầu ly hôn với chị N. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu P, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thu N trình bày: Chị thống nhất với trình bày của anh L về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tự thỏa thuận xử lý tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Chị cho rằng thời gian chung sống anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, hiện tại anh L yêu cầu ly hôn chị đồng ý. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu P, anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 269/2022/HNGĐ-ST ngày 21/7/2022 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau quyết định:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Nhã L và chị Nguyễn Thu N.

Tiếp tục giao cháu Lê Hữu P, sinh ngày 09/12/2020 cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Buộc anh Lê Nhã L cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hữu P mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu P đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ ngày 21/7/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 02/8/2022 anh Lê Nhã L kháng cáo, yêu cầu cấp P thẩm giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi cháu Lê Hữu P. Trường hợp Tòa án giao cháu P cho chị N nuôi, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa P thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Bị đơn yêu cầu giữ y bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Cháu P hiện dưới 36 tháng tuổi và không có căn cứ xác định chị N không đủ điều kiện nuôi con theo qui định chung. Nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo về việc giao cháu P cho anh L nuôi. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh L, giữ nguyên án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Kháng cáo của anh Lê Nhã L thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự P thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo

Trình bày về căn cứ kháng cáo anh L cho rằng chị N nuôi dạy cháu P không đúng cách, hay gởi con về ngoại chăm sóc nên ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu sau này - Yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

Thấy rằng:

- Cháu Lê Hữu P, sinh ngày 09/12/2020 nên thời điểm hiện tại cháu chưa tròn 36 tháng tuổi. Theo qui định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình qui định: ... *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”*

- Việc chị N gởi con cho người thân chăm sóc như anh L đặt ra tại phiên tòa nếu có cũng là bình thường trong sinh hoạt bởi đây không phải là diễn biến thường xuyên, trong cuộc sống tất yếu có nhiều phát sinh cần thiết phải linh hoạt chọn giải pháp xử lý phù hợp. Điều quan trọng nhất anh L thừa nhận tại Tòa là chị N có trách nhiệm với cháu P, có nghề nghiệp, có khả năng thu nhập nuôi con.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Đây là quyền và nghĩa vụ chung của cha mẹ nên không vì lý do không được trực tiếp nuôi con mà anh L có quyền khước từ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P.

Từ những căn cứ trên, không chấp nhận kháng cáo của anh L.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không nhận xét lặp lại.

[5] Án phí P thẩm anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Nhã L. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 269/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Nhã L và chị Nguyễn Thu N.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hữu P, sinh ngày 09/12/2020 cho chị N trực tiếp nuôi dạy. Anh L có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Buộc anh Lê Nhã L cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hữu P mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu P đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 21/7/2022.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L không thi hành xong khoản tiền trên, anh L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Án phí:

Án phí sơ thẩm: Anh L, chị N mỗi người phải chịu **75.000** đồng án phí hôn nhân sơ thẩm – **tức 25%** mức án phí theo qui định chung (anh L, chị N chưa nộp).

Anh L phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng. Ngày 13/6/2022 anh L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai thu số 0004955 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T được chuyển thu.

Án phí P thẩm: anh L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02/8/2022 anh L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai thu số 0005215 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T được chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

Huỳnh Văn Yên

